

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 960/2024/HS-PT

Ngày: 30-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Mạnh Cường

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tú Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 763/2024/TLPT-HS ngày 15/8/2024, đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T và Bàng A Đ, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 327/2024/HS-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 929/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2024.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1990 tại tỉnh Nam Định; Nơi thường trú: 178/16 (phòng 4, Lầu A) C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: G Đường A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị Phi N; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2022 (có mặt).

2. Họ và tên: **Bàng A Đ**, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 36, Lô H, P, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: P, nhà số A Hòa Bình, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nam; Tôn giáo:

không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1 và bà Bàng A M; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Ngày 11/05/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 845/HSST;

- Ngày 12/5/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 105/ST.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2022 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T và Bàng A Đ:* Ông Huỳnh Anh T2, là Luật sư của Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Võ Bá N1, Phan Thanh B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 15/10/2022 tại trước công chung cư T, A P, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (C04) - Bộ C phối hợp với các đơn vị chức năng bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Xuân T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 02 gói nylon màu xanh bên trong đều chứa chất tinh thể trong suốt nghi là ma túy. Nguyễn Xuân T khai đó là 02 gói Ketamine do T mua của đối tượng tên L với giá 400.000.000 đồng/kg. Số ma túy T nhận là do B1 A Đ giao cho T tại trước chung cư M, số A T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhận xong, T mang về chung cư T thì bị bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đã thu giữ và một số tài sản, đồ vật khác để tiến hành điều tra, làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 5684/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói nylon chứa tinh thể trong suốt thu giữ của Nguyễn Xuân T khi bắt quả tang là ma túy, có khối lượng 1.996 gam, loại Ketamine.

- Ngày 15 và 16/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C04) - Bộ C khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Xuân T kết quả:

+ Tại căn hộ S block A, chung cư T, A P, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 5.382,31713 gam, loại MDMA; 1.493,7255 gam, loại Ketamine

dạng chất lỏng (hàm lượng Ketamine 49,94mg/ml); 1.316,2 gam, loại Methamphetamine; 12.629,78 gam, loại hỗn hợp MDMA - Methamphetamine - Ketamine. Tổng cộng: 20.822,02263 gam. (Theo Kết luận giám định số 5684/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tại số 71 đường 1B, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 5,1186 gam, loại MDMA. (Theo Kết luận giám định số 5684/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh). Khi lực lượng chức năng đang thi hành khám xét tại địa chỉ trên phát hiện đối tượng Phan Thanh B đến tìm Nguyễn Xuân T có biểu hiện nghi vấn, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C đã mời B về trụ sở để làm rõ. Tại cơ quan điều tra, Phan Thanh B khai B được Nguyễn Xuân T thuê đi giao ma túy cho khách với tiền công 400.000 đồng/lần.

+ Tại số A đường số F, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh: Căn nhà này do Nguyễn Xuân T thuê nhưng T cho Võ Bá N1 thuê lại để ở. N1 đã tự nguyện giao nộp gồm: 13,5831 gam Ketamine; 1,6271 gam MDMA; 0,3650 gam hỗn hợp MDMA và Codeine. Tổng khối lượng 15,5752 gam (Kết luận giám định số 5685/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 15/10/2022, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bàn A. Tại phòng trọ số A, nhà số A Hòa Bình, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 1.256 gam, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 5685/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Thanh B không thu giữ gì.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Xuân T và vật chứng thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C04) - Bộ C đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bàn A Đ, Võ Bá N1 và Phan Thanh B.

Căn cứ vào vật chứng là ma túy (thuốc lắc) thu giữ của Nguyễn Xuân T có 25 mẫu loại viên thuốc lắc khác nhau, qua giám định đều là ma túy loại MDMA, khối lượng trung bình mỗi viên loại nhẹ nhất 0,2988 gam, loại nặng nhất 0,5175 gam. Theo nguyên tắc có lợi cho bị can, xác định loại viên có khối lượng trung bình nhẹ nhất là 0,2988 gam để làm căn cứ kết luận đối với số thuốc lắc mà các bị can đã thực hiện hành vi mua bán nhưng không nhớ rõ chủng loại, không thu giữ được ma túy.

Căn cứ vào vật chứng là ma túy (thuốc lắc) thu giữ của Võ Bá N1 và kết quả trưng cầu giám định, 03 viên nén màu xám có chữ DIOR là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,1706 gam. Như vậy khối lượng trung bình mỗi viên là 1,1706

gam: 3 viên = 0,3902 gam/viên. Đây là căn cứ để kết luận đối với số viên ma túy cùng loại mà các bị can đã thực hiện hành vi mua bán nhưng không thu giữ được ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C04) - Bộ C xác định được Nguyễn Xuân T cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép 21.097,08233 gam ma túy các loại của Nguyễn Xuân T; 130,88 gam Ketamine + MDMA của Phan Thanh B và 139,0611 gam Ketamine + MDMA + hỗn hợp MDMA và Codeine của Võ Bá N1.

Khoảng nửa đầu năm 2022, tại Thành phố Hồ Chí Minh, thông qua bạn bè ngoài xã hội, Nguyễn Xuân T quen một người đàn ông Việt Nam sống ở Campuchia tên thường gọi là “Mập” không rõ lai lịch để mua bán ma túy. Mập liên lạc với T bằng ứng dụng T3 với tên “Hanxen phunaphet”. Sau khi quen nhau, T đặt vấn đề với M1 muốn mua bán ma túy nhưng không có nguồn ma túy “đầu vào” và không có “đầu ra”. M1 bảo sẽ giới thiệu người bán và người mua ma túy cho T, lợi nhuận chia đôi. Do đang cần tiền nên T đồng ý. Từ tháng 4 đến tháng 6/2022, M1 và T đã mua bán ma túy cùng nhau nhiều lần nhưng T không nhớ số lần, số lượng, loại ma túy đã mua bán.

Khoảng tháng 6/2022, M1 giới thiệu cho T đối tượng tên gọi “Lucky” sống tại Campuchia, không rõ lai lịch, có tên tài khoản ứng dụng T3 là “luckyman” để T mua bán ma túy. T trực tiếp liên hệ mua ma túy từ Lucky rồi tự tìm khách để bán, không qua Mập nữa.

Khoảng tháng 9/2022, Nguyễn Xuân T gọi điện thoại qua ứng dụng Telegram đặt mua của L3 01kg Ketamine, L1 báo giá 440.000.000 đồng/kg. L1 bảo với T là L1 còn nhiều ma túy tồn kho, Thành cứ nhận hết để bán, khi nào bán được thì trả tiền sau. T đồng ý. Sau đó, L1 cho một người nam giới không rõ lai lịch giao ma túy cho T đựng trong 02 thùng cat tông tại khu vực đường B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhận xong, T mang về nhà tại địa chỉ số G đường A, phường B, quận B cất giấu. Hôm sau, nhân lúc cả nhà đi vắng, T chuyển 02 thùng cat tông ma túy qua nhà T thuê tại căn hộ E, chung cư T, phường T, Quận A và đưa vào phòng ngủ của T. Tại đó, T mở 02 thùng cat tông ra kiểm tra thấy bên trong có rất nhiều túi nylon chứa ma túy gồm các loại Ketamine, ma túy đá và thuốc lắc dạng viên nén nhiều chủng loại, T không kiểm tra khối lượng từng loại. Xong, T cất giấu ma túy tại đó và lấy một ít cất giấu tại nhà số G đường A, quận B để tiện việc mua bán. T đã bán lẻ ra nhiều lần cho khách mua nhưng hiện không nhớ số lần, số lượng, loại ma túy đã bán, trong số khách đã mua, T đã bán cho đối tượng tên K 101 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc; bán cho Võ Bá N1 100 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc. Số ma túy còn lại ngày 15/10/2022, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Bộ C khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Xuân T tại hai địa chỉ trên, phát hiện thu giữ tổng cộng 20.827,14123 gam gồm: 5.387,43573 gam MDMA; 1.493,7255 gam Ketamine; 1.316,2 gam Methamphetamine; 12.629,78 gam hỗn hợp MDMA + Methamphetamine + Ketamine.

Số ma túy Nguyễn Xuân T đã bán cho đối tượng tên K và Võ Bá N1 cụ thể như sau:

1.1 Nguyễn Xuân T thuê Phan Thanh B đi giao, bán cho đối tượng tên K 101 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc:

Năm 2019, Nguyễn Xuân T quen biết Phan Thanh B là bạn của vợ T tên Trần Huệ X. Năm 2019, B mượn T 200.000.000 đồng để cưới vợ, đến nay vẫn còn nợ 30.000.000 đồng. Khoảng giữa tháng 9/2022, T thuê B đưa đón con đi học, tiền công 5.000.000 đồng/tháng. Cũng trong thời gian trên, T đặt vấn đề thuê B đi giao ma túy cho khách mua ma túy của T những lúc T bận với tiền công 400.000 đồng/lần. B đồng ý.

Khoảng giữa tháng 9/2022, Nguyễn Xuân T đang ở nhà số G đường A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, một người gọi điện thoại giới thiệu tên K nhà ở H, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 chাম “khay”, tức là 01 gam Ketamine để về dùng thử. T báo giá 01 gam là 01 triệu đồng. Sau đó, T gọi điện thoại cho Phan Thanh B, bảo B sau khi đón con của T đi học về nhà thì lấy hộp “khay” mang đi giao cho K, đồng thời T đọc số điện thoại của K để B liên lạc. T dùng cân tiểu li điện tử cân 01 gam ma túy Ketamine rồi để vào một hộp giấy nhỏ nhưng chưa dán nắp hộp. Khi B về tới nhà, T đưa cho B bảo dùng băng keo dán lại rồi mang đi giao cho K. B dùng băng keo trong dán hộp giấy chứa ma túy lại, xong cho vào túi giấy có quai xách rồi treo lên xe máy để đi giao. Khi B đang trên đường đi, K gọi điện cho B hẹn đến chung cư T ngay cổng ra mặt tiền đường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. B đến nơi gọi điện thoại cho K, K nói đặc điểm đi xe tay ga, đội nón bảo hiểm trùm đầu, mặc quần Jean, áo tay dài và vị trí của K đang đứng. B nhận ra K, lấy ma túy đưa cho K, rồi cả hai rời đi. Đến chiều cùng ngày, B gặp T tại nhà 71 đường A lấy tiền công 400.000 đồng.

Ngày 14/10/2022, T đang ở nhà tại số G đường A, phường B B thì K gọi điện thoại cho T hỏi mua 100 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc, T báo giá 52.000.000 đồng/100 gam Ketamine và 13.000.000 đồng/100 viên thuốc lắc. Thành tiền 65.000.000 đồng. K đồng ý mua, T hẹn K khi nào chuẩn bị ma túy xong thì sẽ gọi K đến trước cổng chung cư T (Quận A) để nhận. Lúc đó khoảng 14 giờ, T soạn ma túy để bán cho K gồm 100 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc (T hiện không nhớ chủng loại) cho vào trong hộp giấy. Xong, T gọi điện cho B bảo B đến chung cư T, Quận A mang ma túy giao cho khách. Sau đó T mang ma túy từ nhà 71 đường A, quận B đến chung cư T, Quận A giao lại cho B tại bên hông chung cư. B

nhận túi ma túy, liên lạc với K rồi giao cho K tại mặt trước chung cư T, Quận A. Đến tối cùng ngày, B gặp T nhận tiền công 400.000 đồng.

1.2 Bán cho Võ Bá N1 100 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc:

Khoảng năm 2019, Nguyễn Xuân T quen biết Võ Bá N1 vì lúc đó N1 chạy xe ôm công nghệ (G), T và gia đình thường hay gọi xe của N1 để đi nên quen biết và có số điện thoại của nhau. Khoảng năm 2022, T cho N1 mượn số tiền 50 triệu đồng để chữa bệnh cho ba mẹ đến nay N1 chưa trả tiền cho T.

Khoảng tháng 10/2022, N1 và T ăn nhậu với nhau tại nhà T, T nói chuyện riêng với N1 có muốn kiếm tiền trả nợ cho T không, N1 hỏi T làm thế nào, T nói muốn kiếm tiền thì lấy ma túy của T bán kiếm lời, T có ma túy bán cho N1 giá 52.000.000 đồng/100g Ketamine, 13.000.000 đồng/100 viên thuốc lắc. N1 đồng ý.

Nguyễn Xuân T đã bán cho N1 nhiều lần nhưng không nhớ số lần và số lượng ma túy đã bán. Lần gần nhất ngày 11/10/2022, T bán cho N1 100 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc, cụ thể:

Ngày 11/10/2022, Võ Bá N1 gọi điện thoại cho T hỏi mua 100 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc. T báo giá cho N1 Ketamine là 52.000.000 đồng/100g, thuốc lắc là 13.000.000 đồng/100 viên, thành tiền 65.000.000 đồng. N1 đồng ý. Sau đó N1 đi mượn một số bạn bè ngoài xã hội được tổng cộng 65.000.000 đồng để mua ma túy của T. Sau khi được N1 đặt hàng, Nguyễn Xuân T đến căn hộ E, chung cư T lấy ma túy theo số lượng N1 đặt gồm 100 gam Ketamine, 100 viên thuốc lắc. Trong 100 viên thuốc lắc gồm 98 viên màu xám in chữ Dior, 01 viên hình kim cương màu xanh nhạt và 01 viên hình kim cương màu vàng nhạt. T cho toàn bộ số ma túy nêu trên vào một túi nylon màu đen rồi mang về nhà số G, đường A, B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. T để túi nylon màu đen chứa ma túy trên bàn phòng khách cạnh chiếc võng và gọi điện thoại cho N1 qua nhà gặp T để lấy. Trưa hôm đó, T ở nhà một mình đang nằm võng, N1 đi xe ôm Grabbike đến nhà T, đi vào phòng khách. Thấy N1 đến, T đứng dậy lấy gói ma túy đưa cho N1. N1 nhận, cho vào túi quần đùi bên trái rồi lấy 65.000.000 đồng từ trong túi quần bên phải đưa cho T và đi về. T gọi điện thoại cho L1 để trả tiền. Sau đó, L1 cho một người nam không rõ lai lịch đến nhà gặp T lấy 65.000.000 đồng.

Võ Bá N1 mang số ma túy đã mua của T nêu trên về cất giấu trong két sắt để trong phòng ngủ của N1 tại nhà số A đường số F, quận B. Cùng ngày, một người khách không rõ lai lịch gọi điện thoại cho N1 hỏi mua Ketamine và thuốc lắc, N1 báo giá 55.000.000 đồng/100 gam Ketamine và 150.000 đồng/viên thuốc lắc. Người khách đồng ý mua 85 gam Ketamin và 95 viên thuốc lắc, thành tiền 61.000.000 đồng. N1 mở két sắt lấy gói ma túy để chia ra bán cho khách. Đối với gói 100 gam Ketamine, N1 dùng cân tiểu li điện tử cân lấy một phần 85 gam để giao cho khách, phần còn lại N1 chia lẻ thành 8 gói nhỏ mỗi gói hơn 01 gam để bán

lẻ. Đối với 100 viên thuốc lắc, N1 lấy ra 05 viên gồm 03 viên loại DIOR màu xám, 01 viên hình kim cương màu xanh nhạt, 01 viên kim cương màu vàng nhạt để lại bán lẻ, còn lại 95 viên loại DIOR màu xám để giao cho khách. Sau đó, N1 cho gói 85 gam Ketamine và gói 95 viên thuốc lắc loại Dior vào một túi nylon rồi hẹn người khách tại đường L, quận T để giao ma túy. N1 đi xe ô tô G bike đến điểm hẹn giao ma túy cho người khách, đồng thời nhận về số tiền 61.000.000 đồng. Sau đó N1 mang số tiền trên đi trả nợ mà N1 đã mượn để chữa bệnh cho cha mẹ.

Số ma túy còn lại nêu trên N1 chưa bán được, ngày 16/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C tiến hành khám xét địa chỉ trên, N1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Kết quả giám định, tổng khối lượng 15,5752 gam, gồm: 13,5831 gam Ketamine; 1,6271 gam MDMA và 0,3650 gam hỗn hợp MDMA, Codeine.

Quá trình điều tra, các bị can Nguyễn Xuân T, Phan Thanh B, Võ Bá N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp diễn biến sự việc xảy ra. Đối với hành vi Nguyễn Xuân T thuê Phan Thanh B2 đi giao ma túy cho đối tượng tên K, lúc đầu T khai ngày 14/10/2022 T đưa cho Phan Thanh B đi giao cho đối tượng tên K 100 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc nhưng sau đó thay đổi lời khai cho rằng chỉ đưa cho B đi giao 95 gam Ketamine, không có thuốc lắc. Việc thay đổi lời khai của Nguyễn Xuân T là không có căn cứ.

Căn cứ lời khai các bị can Nguyễn Xuân T, Phan Thanh B, Võ Bá N1, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu điều tra khác có đủ căn cứ kết luận:

- Nguyễn Xuân T có hành vi mua bán trái phép tổng khối lượng 21.097,08233 gam (Hai mươi một nghìn không trăm chín mươi bảy phẩy không tám hai ba ba gam) ma túy các loại, gồm:

- + Số lượng thu giữ khi khám xét: 5.387,43573 gam MDMA; 1493,7255 gam Ketamine; 1.316,2 gam Methamphetamine; 12.629,78 gam hỗn hợp MDMA, Methamphetamine, Ketamine. Tổng khối lượng: 20.827,14123 gam.

- + Số lượng ma túy T đưa cho Phan Thanh B đi giao bán cho đối tượng K: 101 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc. Do T không nhớ rõ loại viên thuốc lắc đã bán, nhưng số thuốc lắc bán ra cho K được T lấy từ nguồn mua từ L nêu trên nên lấy mẫu viên có khối lượng trung bình nhẹ nhất 0,2988 gam/viên để làm căn cứ tính. Do đó, khối lượng 100 viên thuốc lắc đã bán = 100 viên x 0,2988 gam/viên = 29,88 gam MDMA. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Xuân T đã bán cho đối tượng tên K là 130,88 gam (101 gam Ketamine + 29,88 gam MDMA).

- + Số lượng ma túy bán cho Võ Bá N1: 100 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc. Trong đó, 100 viên thuốc lắc gồm: 98 viên loại màu xám có chữ DIOR loại MDMA x khối lượng trung bình 0,3902gam/viên = 38,2396 gam; 01 viên nén màu

vàng nhạt, in hình đầu lâu, loại MDMA, khối lượng 0,4565 gam; 01 viên nén màu xanh nhạt, in hình đầu lâu, loại MDMA và Codeine, khối lượng 0,3650 gam. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Xuân T đã bán cho Võ Bá Nghĩa là 139,0611 gam (100 gam Ketamine + 38,2396 gam MDMA + 0,4565 gam MDMA + 0,3650 gam gam hỗn hợp MDMA và Codeine).

- Phan Thanh B: Mặc dù B khai khi nhận ma túy từ Nguyễn Xuân T để đi giao cho khách, B không biết số lượng, loại ma túy nhưng căn cứ lời khai của Nguyễn Xuân T đủ căn cứ kết luận: B có hành vi mua bán trái phép 101 gam Ketamine và 29,88 gam MDMA (100 viên x 0,2988 gam/viên = 29,88 gam). Tổng khối lượng 130,88 gam.

- Võ Bá N1 có hành vi mua bán trái phép 100 gam Ketamine, 38,6961 gam MDMA, 0,3650 gam hỗn hợp MDMA và Codeine. Tổng khối lượng 139,0611 gam.

- Đối với đối tượng “Mập”, “Lucky” sống tại Campuchia không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

- Đối với đối tượng nam giới giao ma túy cho Nguyễn Xuân T, đối tượng nhận tiền giúp L1 từ T, đối tượng K, đối tượng nam giới mua ma túy của N1 không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

2. Hành vi mua bán trái phép 1.996 gam Ketamine của Nguyễn Xuân T, Bàng A Đ (hành vi bị bắt quả tang).

Khoảng tháng 10/2022, M1 giới thiệu cho Nguyễn Xuân T một người bán ma túy tên L. Thông báo giá bán của L loại ma túy Ketamine là 400.000.000 đồng/kg thấp hơn giá của L1. Sau mỗi lần mua bán ma túy với L thành công thì T phải trả tiền hoa hồng cho M1 là 15 triệu đồng/kg. T đồng ý.

Ngày 13/10/2022, T điện thoại qua T3 cho L đặt mua 02 kg Ketamine. Sau đó, do không đủ tiền thanh toán nên T báo lại chỉ đặt 01kg. Hai bên hẹn giao nhận ma túy vào tối 14/10/2022 nhưng chưa thống nhất địa điểm.

Ngày 13/10/2022, B1 A Đ đi đến khu vực chợ P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy thì gặp một thanh niên khoảng 35 đến 40 tuổi không rõ tên, lai lịch. Người nam giới này hỏi Đ có phải tìm H không? (đối tượng H bán ma túy). Đ nói đúng. Người nam giới này hỏi lấy ma túy đá phải không? Đ nói đúng. Người nam giới này hỏi Đ lấy giá bao nhiêu? Đ nói giá 33 tức 330 triệu đồng/kg. Người này nói với Đ là khi nào có sẽ bán cho Đ với giá 310 triệu đồng/kg. Đ nói hiện tại không còn tiền. Người nam giới này nói nếu Đ đi giao nhận “đồ” thì mai một sẽ bán với giá 31 cho, tức 310 triệu đồng/kg. Đ hỏi đồ gì, Người nam giới bảo “cc”, giao 2 cc và giải thích cho Đ hiểu là 02kg Ketamine, gọi là “khay”, tiền công là 02 triệu đồng/kg. Đ

đồng ý. Sau đó người này cài ứng dụng T3 vào điện thoại của Đ và trao đổi số điện thoại để hai bên liên lạc.

Tối 14/10/2022, Nguyễn Xuân T cãi nhau với vợ nên đã gọi điện cho L hủy việc giao nhận ma túy. Sáng ngày 15/10/2022, Nguyễn Xuân T gọi lại cho L hẹn giao ma túy vào chiều 15/10/2022, địa điểm tại trước chung cư M, số A, T, phường T, Quận A, Thành phố H, đồng thời cho số điện thoại 0773491677 của T để liên lạc giao nhận ma túy.

Khoảng 14 giờ ngày 15/10/2022, người nam giới ở Quận H nêu trên gọi cho Bàng A Đ bằng số điện thoại 0906454817 hẹn gặp Đ tại công viên L, Quận A rồi dẫn đến ngã tư T - N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Đ 02 hộp bánh Solite bỏ trong túi nylon màu trắng nói có 02kg “cc” (tức Ketamine) bên trong, bảo Đ đến giao tại chung cư M đường hẻm bên hông cầu T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và cho Đ số điện thoại người nhận 0773491677 để Đ liên hệ giao.

Cùng thời điểm trên, L điện thoại cho Nguyễn Xuân T báo đang cho người đến giao ma túy cho T. Lúc này, T đang ở nhà tại số G đường A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh lấy xe máy AirBlade, biển kiểm soát 95B1-706.59 đi mua đồ dùng cá nhân rồi sẵn tiện đi nhận ma túy luôn. T đến trước chung cư M đứng đợi trên vỉa hè. Bàng A Đ đi xe máy SH biển số 59T1-845.36 đến trước chung cư M, gọi vào số điện thoại 0773491677 thì gặp Nguyễn Xuân T, hỏi T đang đứng ở đâu. Cùng lúc, T nhìn thấy Đ đi xe máy SH màu trắng vừa nghe điện thoại vừa đi xe đến, T biết là người giao ma túy nên T vẫy tay. Đ đi tới dừng xe ở trên vỉa hè cạnh xe T rồi giao cho T một túi nylon màu trắng, bên trong chứa hai hộp bánh Solite chứa ma túy. Sau khi giao ma túy xong thì Đ quay về nhà và chưa nhận được tiền công. T nhận ma túy xong cho vào cốp xe máy rồi đi về chung cư T, số 102 P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi T về đến trước cổng chung cư thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ hai hộp bánh hiệu Solite bên trong có 02 gói nylon đều chứa chất tinh thể là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 1.996 gam.

Quá trình điều tra, các bị can Nguyễn Xuân T, Bàng A Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp diễn biến sự việc xảy ra.

Căn cứ lời khai các bị can Nguyễn Xuân T, Bàng A Đ, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu điều tra khác có đủ căn cứ kết luận:

- Nguyễn Xuân T có hành vi mua bán trái phép tổng khối lượng 1.996 gam (Một nghìn chín trăm chín mươi sáu gam) loại Ketamine.
- Bàng A Đ có hành vi mua bán trái phép tổng khối lượng 1.996 gam (Một nghìn chín trăm chín mươi sáu gam) loại Ketamine.

- Đối với đối tượng tên L không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

- Đối với đối tượng nam giới sử dụng số điện thoại 0906454817 thuê Bàng A đi giao ma túy cho Nguyễn Xuân T, không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ. Về số điện thoại 0906454817 mà đối tượng sử dụng: Cơ quan điều tra xác minh tại Tổng công ty V1, có thông tin chủ thuê bao Phan Thị H1, sinh ngày 26/3/1981, nơi thường trú: xã C, huyện P, Bình Định, chỗ ở hiện nay: G C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, số CMND 211754787 cấp ngày 06/7/2013. Phan Thị H1 khai không sử dụng số điện thoại nêu trên, không đăng ký thông tin chủ thuê bao trên, không quen biết với Bàng A. Do đó, không đề cập xử lý đối với Phan Thị H1.

3. Hành vi mua bán trái phép 1.256 gam Methamphetamine của Bàng A.

Khoảng tháng 8/2022, thông qua bạn bè ngoài xã hội, Bàng A Đ quen một người đàn ông có bán ma túy tên thường gọi là “My Sen” khoảng 45 tuổi, ở khu vực đường V, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, không rõ nhân thân lai lịch. Hai bên liên lạc bằng điện thoại, nhưng hiện nay Đ không nhớ số của My S, còn Đ dùng số 0772955531.

Khoảng ngày 01/10/2022, Đ gọi điện thoại cho My S đặt mua 01kg ma túy đá, My Sen báo giá 300 triệu đồng/kg, My S bảo Đ đến đường V, Quận D gần nhà M thì gọi. Tối hôm đó, Đ đi xe máy từ nhà ở quận T đến đường V gọi điện thoại cho My S. Một lúc sau, Đ được một người nam giới tên H khoảng 45 tuổi không rõ lai lịch đón rồi dẫn Đ đi vào một con hẻm để vào nhà M, đường vào nhà My S rẽ nhiều đường nên Đ không nhớ địa chỉ. Tại nhà My S, Đ đã đưa cho M2 Sen 312 triệu đồng, trong đó 300 triệu đồng là tiền Đ mua ma túy, còn 12 triệu đồng là tiền My Sen mượn của Đ có việc dùng. Lúc đưa tiền có H là bạn của My S chứng kiến. Sau khi giao dịch mua bán xong, My S dẫn Đ đi đến đường C, Quận H gặp một phụ nữ đeo khẩu trang y tế Đ không nhìn rõ mặt khoảng 45 tuổi giới thiệu tên là T4, không rõ nhân thân lai lịch. Tại đó, T4 đưa một túi nylon màu đen chứa ma túy cho My S. Nhận xong, My S dẫn Đ quay trở lại nhà My S. Tại đó, Đ thấy My S lấy từ túi nylon màu đen ra một gói nylon màu vàng có in chữ nước ngoài giống túi trà, bên trong là ma túy đá dạng tinh thể, My S chia ra một phần, phần còn lại dùng cân tiểu li điện tử cân 700 gam, rồi bỏ gói ma túy vào túi nylon màu đen giao cho Đ. My S bảo Đ cầm trước 700 gam tương ứng với tiền 210 triệu đồng, số còn lại 300 gam My Sen sẽ đưa cho Đ sau.

Nhận ma túy xong, Đ mang về nhà trọ 106/11 (phòng số 1) đường H, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu. Lúc này trong phòng trọ không có ai khác nên Đ đưa ma túy ra dùng cân điện tử chia lẻ thành nhiều túi nhỏ khối lượng từ 10 gam đến 30 gam để bán lẻ, với giá bán ra là 350 triệu đồng/kg. Đ

đã bán ra cho một số đối tượng vắng lai nhưng bị khách trả lại với lý do khách bảo đồ “dỏm”, hút không phê. Đ gọi điện thoại cho My S bảo đổi hàng vì “dỏm” thì My S bảo Đ cùng đi lấy hàng sao bảo đồ dỏm được. Đ đòi lại tiền thừa thì My S nói đã đánh bạc hết. Sau đó, Đ không liên lạc được với My S nữa.

Khoảng ngày 07/10/2022, Đ nhận được điện thoại của H (bạn của My S nêu ở trên) hỏi thăm tình hình bán ma túy như thế nào. Đ nói bị My S lừa, bán ra không được. H nói My S thua cò bạc nên bán hàng “tầm bậy”. H bảo để H dẫn Đ đến chỗ mua hàng thật, đồng thời H báo giá 330 triệu đồng/kg vì hàng “xịn sò” và hiện đang hiếm. Đ đồng ý. Sau đó, khoảng 10 giờ sáng ngày 07/10/2022, H gọi điện thoại cho Đ báo là đã có ma túy số lượng khoảng 08 đến 09 lạng, hẹn giao tại đường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đ đi xe máy đến điểm hẹn gặp H thì H bảo đi theo H. Khi đi đến trước công viên L đường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, H dừng lại bảo Đ đưa tiền. Đ đưa cho H 270 triệu đồng tiền mặt. Rồi H dẫn Đ đi tiếp đến đường N, Quận H gặp một người đàn ông đeo khẩu trang không rõ tên khoảng hơn 30 tuổi. Người đó dùng cân điện tử cân 800 gam ma túy đá rồi đưa cho Đ. Xong Đ mang ma túy đá về nhà trọ dùng cân điện tử chia thành nhiều gói nhỏ để bán lẻ. Đ bán cho một số khách vắng lai nhưng bị khách chê và trả lại. Đ gọi điện cho H nói nếu H không đưa tiền lại thì báo công an. H bảo trả hàng từ từ. Do đó, Đ đã trả lại ma túy cho H 03 lần, mỗi lần 01 lạng (tức 100 gam) ma túy đá. H đưa tiền cho Đ 2 lần, lần 1: 27 triệu đồng, lần 2: 31 triệu đồng, tổng cộng 58 triệu đồng, số tiền này Đ đã tiêu dùng và trả nợ cá nhân. Đối với số ma túy còn lại chưa bán được và chưa trả lại được, ngày 16/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bàng A đã thu giữ, kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1.256 gam.

Quá trình điều tra, bị can Bàng A Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Căn cứ lời khai các bị can Bàng A, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu điều tra khác có đủ căn cứ kết luận: Bàng A Đ có hành vi mua bán trái phép 1.256 gam (Một nghìn hai trăm năm mươi sáu gam), loại Methamphetamine.

Đối với các đối tượng My S, H, T4, người đàn ông bán ma túy cho Đ đều không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

4. Hành vi mua bán trái phép 15kg Ketamine của Nguyễn Xuân T, Nguyễn Anh Bảo Q.

Khoảng tháng 6/2022 Nguyễn Xuân T mua ma túy của L1 số lượng 15kg Ketamine, L1 cho T số điện thoại 0762681310 của người giao ma túy là Nguyễn Anh Bảo Q để Q giao ma túy cho T. Sau đó, T và Q đã liên lạc với nhau và hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại đường số F, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Q đi xe máy hiệu Airblade, biển số 59C3-27251 giao cho T một thùng cát

tông bên trong chứa 15kg Ketamine. Ngoài ra, T còn nhận ma túy từ Q 02 lần nữa, do thời gian lâu nên T không nhớ cụ thể từng lần.

Đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Nguyễn Xuân T và Nguyễn Anh Bảo Q nêu trên, ngày 21/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C đã ra Quyết định khởi tố bị can số 177/QĐ-CSMT đối với Nguyễn Xuân T về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án Vũ Hoàng O cùng đồng phạm mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C thụ lý điều tra nên hành vi của Nguyễn Xuân T không xử lý trong vụ án này.

Tại Bản cáo trạng số 5340/CT-VKSTC-V4 ngày 26/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T và Bànng A Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Bá N1 và Phan Thanh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 327/2024/HS-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

[1] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giam ngày 15/10/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[2] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Bànng A Đ tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giam ngày 16/10/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo Đ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Võ Bá N1, Phan Thanh B; về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 22/7/2024 và 16/7/2024, các bị cáo Nguyễn Xuân T và Bàng A Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Xuân T và Bàng A Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Bị cáo T xác định tội danh mà bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, trong tổng số 23.093,08233 gam ma túy các loại bị quy buộc thì bị cáo chỉ mua bán với bị cáo Đ 1.996 gam Ketamine, giao cho Bình bán cho K 130,88 gam, tự mình bán cho N1 139,0611 gam. Số còn lại là của đối tượng tên Lucky gửi cho bị cáo giữ giùm. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn V là thương binh; có bác ruột (anh của mẹ) tên Phạm Huy Q1 là Liệt sỹ.

Bị cáo Đ xác định bản án sơ thẩm quy buộc bị cáo mua bán 3.252 gam ma túy các loại là đúng. Tuy nhiên, bị cáo mới chỉ mua chưa bán được cho ai. Bị cáo cũng xác định ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà bản án sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo T và Đ làm trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

2. Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo T, Đ:

- Về tội danh: Kết quả điều tra đã xác định được bị cáo T đã có hành vi mua bán trái phép tổng cộng 23.093,08233 gam ma túy các loại; bị cáo Đ đã có hành vi mua bán 3.252 gam ma túy các loại. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo T, Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo T, Đ và mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với 02 bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Huỳnh Anh T2 bào chữa cho các bị cáo T, Đ phát biểu:

Luật sư không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với 02 bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau đây để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo T: Bị cáo T chỉ đặt mua của đối tượng Lucky 01 kg nhưng khi L1 giao thì 02 kg, nên bị cáo T chỉ chịu trách nhiệm đối với 01 kg ma túy mà ý chí của bị cáo đã đặt. Bị cáo đã tự khai ra đối tượng tên B3 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “lập công chuộc tội”. Số tiền hơn 400 triệu đồng trong tài khoản S1 của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị chỉ tạm giữ để đảm bảo thi hành án chứ không tịch thu số tiền này nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với bị cáo Đ: Khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài nên chưa gây nguy hiểm cho xã hội.

Các bị cáo T, Đ không bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo T và Đ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân T và Bàn A Đ làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo T, Đ nhận thấy:

[2.1] Về tội danh:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 3.252 gam ma túy các loại. Lời khai này phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra.

Cùng tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T chỉ thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo Đ 1.996 gam, giao cho Bình bán cho K 130,88 gam, tự mình bán cho N1 139,0611 gam, số còn lại là của đối tượng tên L1 gửi cho bị cáo giữ giùm. Xét thấy trong tất cả các bản cung, kể cả các bản cung có Luật sư bào chữa cho bị cáo tham dự, bị cáo T đều xác định tổng cộng 23.093,08233 gam ma túy các loại này là của đối tượng tên Lucky tồn kho, giao cho bị cáo bán, thu tiền sau.

Nhận thấy lời khai của các bị cáo T, Đ là phù hợp với lời khai của chính các bị cáo, lời khai của các bị cáo Phan Thanh B, Võ Bá N1; phù hợp với Kết luận giám định chất ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy đã có đủ căn cứ pháp lý kết kết luận:

Từ tháng 9/2022 đến ngày 13/10/2022, tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Xuân T đã cùng Bàn A Đ, Phan Thanh B và Võ Bá N1 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

- Bị cáo Nguyễn Xuân T mua bán tổng khối lượng 23.093,08233 gam ma túy các loại, gồm:

+ Khối lượng thu giữ khi khám xét: 5.387,43573 gam MDMA; 1493,7255 gam Ketamine; 1.316,2 gam Methamphetamine; 12.629,78 gam hỗn hợp MDMA, Methamphetamine, Ketamine; tổng khối lượng: 20.827,14123 gam;

+ Số lượng ma túy T đưa cho Phan Thanh B đi giao bán cho đối tượng K: 101 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc. Do T không nhớ rõ loại viên thuốc lắc đã bán, nhưng số thuốc lắc bán ra cho K được T lấy từ nguồn mua từ L nêu trên nên lấy mẫu viên có khối lượng trung bình nhẹ nhất 0,2988 gam/viên để làm căn cứ tính. Do đó, khối lượng 100 viên thuốc lắc đã bán = 100 viên x 0,2988 gam/viên = 29,88 gam MDMA. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Xuân T đã bán cho đối tượng tên K là 130,88 gam (101 gam Ketamine + 29,88 gam MDMA);

+ Số lượng ma túy bán cho Võ Bá N1: 100 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc. Trong đó, 100 viên thuốc lắc gồm: 98 viên loại màu xám có chữ DIOR loại MDMA x khối lượng trung bình 0,3902gam/viên = 38,2396 gam; 01 viên nén màu vàng nhạt, in hình đầu lâu, loại MDMA, khối lượng 0,4565 gam; 01 viên nén màu xanh nhạt, in hình đầu lâu, loại MDMA và Codeine, khối lượng 0,3650 gam. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Xuân T đã bán cho Võ Bá Nghĩa là 139,0611 gam (100 gam Ketamine + 38,2396 gam MDMA + 0,4565 gam MDMA + 0,3650 gam gam hỗn hợp MDMA và Codeine);

+ Thu giữ bắt quả tang 1.996 gam Ketamine từ bị cáo Đ;

- Bị cáo Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng trọng lượng ma túy là 3.252 gam. Cụ thể là 1.996 gam Ketamine thu giữ lúc bắt quả tang và 1.256 gam Methamphetamine thu giữ tại nhà trọ 106/11 (phòng số 1) đường H, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo T, Đ là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội, nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Với các hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo T, Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ a đến g của khoản này*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo. Cụ thể như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội 02 lần trở lên nên bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ từng bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhận thấy, với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên và với khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán đặc biệt lớn (bị cáo T mua bán 23.093,08233 gam ma túy các loại, bị cáo Đ mua bán 3.252 gam ma túy các loại). Do đó, bản án sơ thẩm tuyên phạt cả 02 bị cáo ở mức án cao nhất là có căn cứ, phù hợp với tích chất nguy hiểm của hành vi.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T khai có bố là thương binh, bác ruột là Liệt sỹ nhưng không xuất trình được chứng cứ nên không có cơ sở để xem xét.

[3] Đối với số tiền 417.451.387 đồng có trong thẻ ATM do Ngân hàng S1 phát hành (số thẻ 4221 5100 2614 5758) mang tên NGUYEN XUAN THANH, mã số THENH3/471BB/2023. Kết quả xác minh xác định đây là thẻ ATM của Nguyễn Xuân T mở tại Ngân hàng TMCP S2 chi nhánh Q2, Thành phố Hồ Chí Minh có số tài khoản 060061721935. Trong quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận sử dụng tài khoản trên để chuyển tiền mua bán trái phép chất ma túy với đối tượng L1 nên bản án sơ thẩm tuyên tịch thu số tiền này là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên xét thấy kháng của các bị cáo T, Đ và đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo T, Đ không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân T và Bàn A Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 327/2024/HS-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân T và Bàn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T tử hình.

Bị cáo bị tạm giam ngày 15/10/2022.

Phạt bị cáo T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[3] Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Bàn A Đ tử hình.

Bị cáo bị tạm giam ngày 16/10/2022.

Phạt bị cáo Đ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[4] Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Xuân T và Bàn A để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Bàn A Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[7] Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Nguyễn Xuân T và Bàng A Đ có quyền làm đơn xin Chủ tịch N2 ân giảm hình phạt tử hình.

[8] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam T17 Bộ Công an;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa